

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tình;
2. Ông Thạch Quone

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác Tê Thiên), sinh năm 1989 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp QT, xã HP, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn P (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1967; Vợ Tăng Thị Thùy T, sinh ngày 07/10/2003; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10 tháng 7 năm 2020 bị Công an xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ : Bà Trần Thị H là Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị hại: Anh Tô Thanh H, sinh năm 1981 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V Đ, xã N T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

-Người liên quan:

1. Anh Lâm Hải S, sinh năm 1990 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G L, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 07/01/2021, bị cáo Nguyễn Tấn Đ mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của Nguyễn Văn T (là chú ruột bị cáo) bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đến nhà ông V tại Chợ H T, huyện Trà Ôn phụ chăm sóc gà. Khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo từ nhà ông Vàng một mình điều khiển xe mô tô trên đến nhà của Lâm Hải S ngụ khóm 3, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh chơi. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Đ hỏi mượn tiền của Hải Sơn nhưng Hải S không cho Đ mượn tiền. Tại đây bị cáo Đ mới nảy sinh ý định đi tìm gà trống trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng vì xe mô tô của Đạt cũ chạy chậm nên Đ tiếp tục hỏi Hải S cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 64B1-836.91 để bị cáo chở bạn gái đi chơi, Hải S không biết Đ có ý định đi trộm cắp tài sản, mà tin lời Đ chở bạn gái đi chơi nên đồng ý cho bị cáo Đ mượn xe.

Khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 64B1-836.91 đi từ thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè theo tuyến Quốc lộ 54 đến xã Phong Phú rồi điều khiển xe mô tô đi theo tuyến đường Huyện 29 đến xã Ninh Thới để tìm, bắt trộm gà trống đá nhưng không trộm được. Khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng từ xã Ninh Thới về hướng xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè theo tuyến đường Tỉnh 915 để đi về thị trấn Cầu Kè. Khi đi đến đoạn thuộc ấp Vàm Đình, xã Ninh Thới thì bị cáo nhìn bên phải theo hướng đi thấy vườn của ông Tô Thanh Hùng có một cây bưởi đang có trái, bị cáo Đ dừng xe ngoài lộ nhựa rồi đi vào vườn hái bưởi ăn thì phát hiện bên hông nhà của ông Hùng cách bị cáo khoảng 15 mét có một con gà trống đá, lông màu trắng, trọng lượng khoảng 1,8 kg đang được nhốt trong bội sắt. Bị cáo Đ quan sát xung quanh không thấy có người nên bị cáo đi đến dùng tay phải mở nắp bội, tay trái đưa vào bên trong bội bắt con gà giấu vào trong áo phía trước bụng rồi đi ra lộ nhựa để lấy xe điều khiển chạy đi thì bị ông Hùng phát hiện bắt quả tang bị cáo cùng tang vật rồi trình báo sự việc cho Công an xã Ninh Thới đến lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật.

Quá trình làm việc, xác minh đối với Nguyễn Tấn Đ, đã xác định ngày 10/7/2020 Nguyễn Tấn Đ bị Công an xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000đ, chưa hết thời hạn mà còn vi phạm. Hành vi của Nguyễn Tấn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an xã Ninh Thới đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thụ lý giải quyết

Ngày 05/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè Yêu cầu định giá tài sản. Bản kết luận định giá tài sản số 06/BKL-HĐĐG Hội đồng

định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè, xác định giá trị tài sản thiệt hại là 01(một) con gà trống, lông màu trắng, trọng lượng 1,8 kg tại thời điểm bị thiệt hại ngày 07/01/2021 có giá trị thành tiền là 198.000 đồng (Một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Tuy giá trị tài sản thiệt hại đã định giá là 198.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng vào ngày 10/7/2020 Nguyễn Tấn Đ bị Công an xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền 1.500.000đồng, theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị Định 167 của Chính Phủ ngày 12/11/2013. Đạt đã nộp phạt xong nhưng chưa hết thời hạn mà còn vi phạm nên hành vi trên của Nguyễn Tấn Đ đã cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Lâm Hải Sơn không biết bị cáo Nguyễn Tấn Đ mượn xe mô tô biển số 64B1-836.91 dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên không bị xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-836.91, Hải Sơn cho bị cáo mượn Cơ quan Cảnh sát điều tra, tiến hành điều tra, xác minh xác định xe mô tô trên là do Nguyễn Văn Khang tự lắp ráp trái phép, Khang không có các loại giấy tờ có liên quan đến nguồn gốc xe để xuất trình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tiến hành nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Bị hại Tô Thanh Hùng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Nguyễn Văn Khang là người quản lý và sử dụng xe mô tô biển số 64B1-836.91 mà Hải Sơn cho bị cáo Đ mượn bị tạm giữ, Khang yêu cầu được nhận lại xe mô tô, Nếu xe mô tô bị tịch thu thì Khang yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho Khang số tiền Khang mua phụ tùng lắp ráp xe mô tô trên là 2.000.000đ.(hai triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 đến 09 tháng tù giam. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2021. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Giao trả 01 xe mô tô biển số 64B1-836.91 cho anh Nguyễn Văn Khang quản lý và sử dụng. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ : Tại phiên tòa, người bào chữa cũng thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, do đó vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thống nhất với ý kiến bào chữa của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/01/2021, bị cáo Nguyễn Tấn Đ một mình thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản (01 con gà trống) của Tô Thanh Hùng thì bị ông Hùng bắt quả tang. Tuy giá trị tài sản thiệt hại đã định giá là 198.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng vào ngày 10/7/2020 Nguyễn Tấn Đ bị Công an xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị Định 167 của Chính Phủ ngày 12/11/2013, Đạt nộp phạt xong nhưng chưa hết thời hạn mà còn vi phạm nên hành vi trên của Nguyễn Tấn Đ đã cấu thành tội phạm “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nên các quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho đại bộ phận người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm; Bị cáo là thanh niên trẻ, có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo chí thú làm ăn bằng chính sức lao động của mình để tạo ra của cải, vật chất lo cho bản thân và gia đình hay tích cực cùng với chính quyền địa phương bảo vệ trật tự, trị an trong xóm ấp, bảo vệ thành quả lao động chính đáng của gia đình, của bản thân, của bà con lối xóm. Không làm được như vậy mà bị cáo lại học đòi theo những phần tử xấu, lười lao động, thích ngồi không hưởng lợi, ham muốn nhanh chóng có tài sản nhưng không phải lao động chân chính nên đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Mặc dù, bị cáo đã từng bị lực lượng Công an phát hiện xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nguyên vẹn; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét xe mô tô nhãn hiệu LIFAN loại xe Wave α , biển kiểm soát 64B1-836.91, số khung DL110200785, số máy VHLFM152FMHV00305365, đã qua sử dụng đây là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản của người khác, xe mô tô 64B1-836.91 được lắp ráp trái phép nhưng đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Khang, anh Khang không biết việc bị cáo dùng xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử nghĩ nên trả lại 01 xe mô tô biển số 64B1-836.91 cho anh Nguyễn Văn Khang quản lý và sử dụng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác Tề Thiên) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác Tề Thiên) 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tuyên trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN loại xe Wave α , biển kiểm soát 64B1-836.91, số khung DL110200785, số máy VHLFM152FMHV00305365, đã qua sử dụng biển số 64B1-836.91 cho anh Nguyễn Văn Khang quản lý và sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh

